

DANH SÁCH CỬ TRI

Đại diện hộ gia đình tại thời điểm lấy ý kiến Nhân dân về phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã

THÔN BÌNH MINH

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	
1	Nguyễn Cao Thoan	10/12/1958	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số1
2	Đặng Hòa Phương	16/10/1968	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
3	Đặng Văn Đại	12/06/1958	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
4	Nguyễn Đình Thảo	20/5/1954	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
5	Nguyễn Hữu Lợi	06/04/1965	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
6	Nguyễn Hữu Tiến	17/11/1949	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
7	Đặng Hòa Hanh	18/5/1961	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
8	Hồ Lý Hạnh	20/10/1970	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
9	Hoàng Văn Hồng	03/10/1950	x		Kinh	Tự do			Tổ LD số1
10	Nguyễn Hữu Thắng	07/10/1963	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
11	Đặng Văn Minh	18/9/1968	x		Kinh	Cán bộ xã	x		Tổ LD số1
12	Nguyễn Thị Liễu	20/02/1990		x	Kinh	Công chức xã	x		Tổ LD số1
13	Trịnh Ngọc Hoàng	02/12/1980	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
14	Hồ Thị An	26/3/1990		x	Kinh	Công chức	x		Tổ LD số1
15	Nguyễn Thị Thịnh	22/8/1987		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
16	Nguyễn Thị Huyền	10/06/1974		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
17	Nguyễn Cao Ái	08/02/1959	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
18	Võ Văn Vĩnh	16/4/1984	x		Kinh	Công chức	x		Tổ LD số1
19	Lê Thị Lan (Canh)	28/8/1960		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
20	Trần Huy Nam	18/8/1974	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số1
21	Đặng Thị Hoa	26/4/1990		x	Kinh	Viên chức	x		Tổ LD số1
22	Nguyễn Cao Thuyết	09/01/1961	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	
23	Đặng Văn Chính	20/02/1984	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 1
24	Hồ Lý Hạnh	20/10/1970	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 1
25	Lê Tiến Dũng	26/3/1987	x		Kinh	Công chức	x		Tổ LD số 1
26	Hồ Lý Lam	30/8/1982	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 1
27	Lưu Văn Phí	20/01/1976	x		Kinh	Công an	x		Tổ LD số 1
28	Trần Thị Lê	01/05/1986		x	Kinh	Giáo viên	x		Tổ LD số 1
29	Đặng Hòa Minh	08/02/1941	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
30	Đặng Văn Thắng	18/3/1979	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
31	Đặng Văn Bình	19/7/1967	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
32	Đặng Văn Tịnh	02/01/1973	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
33	Hồ Lý Tiến	05/10/1946	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số 2
34	Đặng Văn Thuận	15/7/1960	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
35	Lê Văn Bính	07/01/1969	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
36	Trần Huy Chương	06/10/1974	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
37	Nguyễn Thị Toàn	16/02/1963		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
38	Đặng Văn Quý	06/10/1974	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
39	Đặng Hòa Thiện	13/9/1974	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
40	Nguyễn Huy Lý	02/10/1959	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số 2
41	Trần Đức Huệ	08/01/1958	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số 2
42	Đặng Văn Lợi	27/5/1955	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
43	Đặng Văn Lĩnh	11/10/1974	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
44	Phan Khắc Ân	20/5/1985	x		Kinh	Viên chức	x		Tổ LD số 2
45	Hồ Lý Thiều	12/10/1965	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
46	Võ Thị Hiền (Tâm)	20/10/1983	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
47	Đặng Văn Đạt	15/10/1984	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
48	Đặng Hòa Ngọc	05/05/1931	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số 2

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	
49	Đặng Văn Bình	06/06/1986	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
50	Nguyễn Cao Minh	30/4/1958	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 2
51	Nguyễn Đình Hạnh	28/11/1958	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
52	Nguyễn Cao Trì	05/05/1944	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số 3
53	Nguyễn Cao Hiếu	30/6/1963	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số 3
54	Đặng Văn Hạ	06/08/1947	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số 3
55	Lê Trung Hòa	05/03/1976	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
56	Đặng Văn Huệ	07/01/1963	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
57	Nguyễn Hữu Hoàng	09/01/1964	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
58	Võ Thị Tâm	26/5/1985		x	Kinh	Công chức	x		Tổ LD số 3
59	Đặng Thị Hiền	06/06/1956		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
60	Trần Huy Lý	01/12/1967	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
61	Trần Hữu Cường	08/02/1978	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
62	Nguyễn Thị Thuận	05/05/1978		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
63	Nguyễn Cao Hải	29/8/1971	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
64	Hồ Thị Bình			x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
65	Nguyễn Cao Quế	10/10/1968	x		Kinh	Công chức	x		Tổ LD số 3
66	Nguyễn Đình Trọng	10/11/1968	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
67	Lê Thị Lan (Xuân)	02/02/1959		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
68	Trần Hữu Cự	05/11/1945	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
69	Nguyễn Cao Nhung	12/03/1974	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
70	Đặng Văn Thử	20/10/1979	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
71	Lê Thị Hiền (Tiếng)	17/11/1949		x	Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số 3
72	Đặng Văn Cương	15/6/1978	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 3
73	Nguyễn Trung Dũng	24/5/1980	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
74	Nguyễn Thị Cẩm Vân	09/07/1989		x	Kinh	Giáo viên	x		Tổ LD số 4

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	
75	Trần Huy Hoàn	02/10/1984	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
76	Đặng Văn Tiến	05/10/1946	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
77	Lê Thị Hà (Long)	19/01/1973		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
78	Nguyễn Cao Thiện	09/05/1991	x		Kinh	Giáo viên	x		Tổ LD số 4
79	Trần Thị Hợi	11/07/1948		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
80	Nguyễn Trường Giang	24/5/1980	x		Kinh	Cán bộ xã	x		Tổ LD số 4
81	Nguyễn Thị Hạnh	16/08/1963		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
82	Trần Huy Hùng	06/08/1975	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
83	Hồ Lý Hưng	20/7/1977	x		Kinh	Công nhân	x		Tổ LD số 4
84	Trần Thị Huệ	09/08/1964		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
85	Nguyễn Cao Thạch	02/12/1986	x		Kinh	Giáo viên	x		Tổ LD số 4
86	Nguyễn Thị Hà	15/3/1954		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
87	Nguyễn Thị Tú	08/10/1973		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
88	Đặng Khánh Tùng	14/5/1973	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
89	Nguyễn Thị Ngọc Lan	06/04/1992		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
90	Nguyễn Cao Cảnh	12/10/1950	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số 4
91	Nguyễn Cao Nguyên	20/01/1984	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
92	Trần Thị Tứ	09/01/1962		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
93	Hồ Lý Quang	12/03/1963	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số 4
94	Trần Thị Kiên	17/12/1981		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
95	Nguyễn Thị Vĩnh	08/01/1974		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
96	Nguyễn Cao Cừ	22/12/1945	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số 4
97	Nguyễn Văn Hòa		x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
98	Hoàng Văn Nam		x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
99	Trần Hữu Hiếu	15/01/1980	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
100	Nguyễn Huy Tâm	10/12/1975	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	
101	Trần Trung Kiên	26/5/1979	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
102	Lê Thị Hà (Long)	19/01/1983		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
103	Nguyễn Cao Hồng	03/01/1972	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 4
104	Hồ Lý Tân	08/02/1941	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
105	Nguyễn Bá Lợi	09/01/1963	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
106	Trần Hữu Bính	25/7/1973	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
107	Đặng Văn Đạm	02/01/1963	x		Kinh	Kinh doanh	x		Tổ LD số 5
108	Trần Hữu Cương	06/02/1979	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
109	Trần Hữu Mai	25/5/1945	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
110	Trần Thị Thảo	07/01/1986		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
111	Trần Hữu Nga	22/8/1972	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
112	Hồ Lý Hồng	12/12/1951	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
113	Hồ Thị Hải	22/4/1954		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
114	Đặng Hòa Hân	27/10/1984	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
115	Trần Huy Hải	10/12/1970	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
116	Trần Văn Quảng	10/11/1975	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
117	Nguyễn Thị Hồng	14/9/1959		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
118	Trần Huy Hoàn	30/6/1960	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
119	Nguyễn Thị Đào	15/11/1976		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
120	Nguyễn Hữu Dũng (Cử)	04/10/1981	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
121	Hồ Lý Xuân	15/01/1947	x		Kinh	Hưu trí	x		Tổ LD số 5
122	Trần Hữu Bình	28/9/1969	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
123	Trần Huy Vinh	04/12/1968	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
124	Mai Thị Lợi (Hồng)	14/4/1981		x	Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
125	Nguyễn Văn Cử	17/12/1950	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5
126	Trần Hữu Thuận	20/01/1976	x		Kinh	Tự do	x		Tổ LD số 5

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	
127	Phan Văn Hoàng	09/08/1981	x		Kinh	Công chức		x	Ở trọ
128	Đài Thị Thu Hương	17/11/1978		x	Kinh	Giáo viên		x	Ở trọ
129	Trần Hoàng Quân	09/04/1993	x		Kinh	Tự do		x	Ở trọ
	TỔNG								129 hộ

Tổng số hộ gia đình của thôn có: 129 hộ; tổng số cử tri đại diện hộ gia đình của thôn là: 129 người

Danh sách này được lập tại xã Thạch Bình ngày 21 tháng 4 năm 2025.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Diễm Hương